TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hnh phúc**

Bản án số: **67**/2018/HS-ST
Ngày 23-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Thế Vinh;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tạo Giáp;
Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânquận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Quách Thị Hải H (Tên thường gọi là Nh), sinh năm 1997 tại Hòa Bình; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú : Xóm Ph, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Công H, sinh năm 1972 và bà Đinh Thị Q, sinh năm 1971; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 000000081 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 22/01/2018;

Ngày 02/01/2018, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Quách Thị Hải H và ngày 03/01/2018 đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 12/01/2018, áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Có mặt tại phiên toà.

2. Bùi Kim HA, sinh năm 1990 tại Yên Bái; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú : phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp:

Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thái T (đã chết năm 2012) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1964; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; chồng: Nguyễn Quốc Th (đã ly hôn năm 2016), có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 000000083 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 22/01/2018;

Ngày 02/01/2018, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Kim HA; ngày 03/01/2018 đã ra quyết định trả tự do cho bị cáo; Bị cáo khởi tố tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú",

Có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lê Đức M, sinh năm 1982; Địa chỉ: xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1994; Địa chỉ: phường M, quận BTL, thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1993; địa chỉ: phường M, quận BTL, TP. Hà Nội.

+ Chị Ngô Kim HO, sinh năm 1990; Địa chỉ: phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu quan hệ tình dục và biết Quách Thị Hải H là gái bán dâm nên vào khoảng 19 giờ ngày 02/01/2018, Lê Đức M gọi điện cho H rủ đi ăn rồi đi mua bán dâm, H đồng ý. Cùng đi ăn với M và H tại quán có Nguyễn Văn A, Phạm Tuấn A là bạn xã hội của M. Trong quá trình ăn uống, M, A và Tuấn A đã nhờ H gọi thêm 02 gái bán dâm cho A và Tuấn A mua dâm, H đồng ý và thống nhất giá bán dâm cho mỗi người là 2.500.000 đồng/ một lần. H gọi cho Bùi Kim HA đến bán dâm và bảo với HA giá 2.000.000 đồng/1 lần đồng thời bảo HA gọi thêm một gái bán dâm nữa, HA đồng ý. Lúc này, HA đang đi cùng Ngô Kim HO - là bạn học cùng cấp 3 nên HA đã rủ HO đi bán dâm cùng với giá 2.000.000 đồng, HO đồng ý. Sau đó, HA và HO đi taxi đến Hoàng Quốc Việt gặp H và M, Tuấn A, A. Khoảng 10 phút sau, M thanh toán tiền ăn và đưa cho H 7.600.000

đồng là tiền mua dâm của M, A, Tuấn A. Tại cửa quán ăn, H đưa cho HA 4.000.000 đồng là tiền bán dâm của H và HO. Sau đó tất cả sáu người ra xe ô tô của M đi đến nhà nghỉ V phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Khi lên xe ô tô H đưa thêm cho HA 800.000 đồng nhờ HA trả nợ hộ H. Khi đến nhà nghỉ V, tại tầng 1 HA đưa cho HO 2.000.000 đồng là tiền công bán dâm của HO. Sau đó, Quách Thị Hải H cùng Lê Đức M lên phòng 101, Bùi Kim HA cùng Nguyễn Văn A lên phòng 102, Ngô Kim HO và Phạm Tuấn A lên phòng 103 của nhà nghỉ để mua bán dâm. Khoảng 21h30 ngày 02/01/2018, khi các đối tượng trên đang thực hiện hành vi mua bán dâm (quan hệ tình dục) thì bị tổ công tác Công an quận Bắc Từ Liêm tiến hành kiểm tra hành chính bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của Quách Thị Hải H:

- Số tiền 2.800.000 đồng (tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam)

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng trắng, số sim 096454686* đã qua sử dụng.

Thu giữ của Bùi Kim HA:

- 01 bao cao su đã qua sử dụng

- 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen lắp số sim 016331581** đã qua sử dụng

- 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đỏ lắp số sim 09834522** đã qua sử dụng

- Số tiền 2.800.000 đồng (tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam)

Thu giữ của Ngô Kim HO:

- 01 điện thoại Iphone 6s plus màu vàng gold số imei 35573007164370* đã qua sử dụng

- Số tiền 2.000.000 đồng (tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam)

Thu giữ của Phạm Tuấn A: 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra Quách Thị Hải H khai nhận như trên và khai đây là lần đầu môi giới mại dâm thì bị bắt. Qua môi giới mại dâm cho HA và HO bán dâm, H được hưởng lợi số tiền 1.100.000 đồng.

Bùi Kim HA khai nhận như trên và khai đây là lần đầu HA đi bán dâm và môi giới mại dâm, do H bảo HA gọi thêm một người bạn nữa đi bán dâm cùng vì có 03 khách mua dâm nên H đồng ý và gọi HO đi bán dâm cùng, việc HA môi giới cho HO bán dâm HA không được hưởng lợi gì.

Ngô Kim HO khai nhận như trên và khai đây là lần đầu đi bán dâm và là lần đầu HA gọi HO đi bán dâm cùng.

Lê Đức M khai nhận như trên và khai khi thỏa thuận việc mua dâm với H, M bảo H gọi thêm 2 người nữa vì có A và Tuấn A đi cùng. M đưa cho H 7.600.000 đồng (2.500.000 đồng/1 người/1 lần), đó là tiền mua dâm của M, A, Tuấn A góp lại, do không có tiền lẻ nên M đưa cho H 7.600.000 đồng. Nguyễn Văn A và Phạm Tuấn A khai đúng như nội dung nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 19/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội quyết định tố bị cáo Quách Thị Hải H về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo Bùi Kim HA về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm luận tội đối với các bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Quách Thị Hải H về tội "Môi giới mại dâm" theo Điểm đ Khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo Bùi Kim HA về tội "Môi giới mại dâm" theo Khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 328, Điểm s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Quách Thị Hải H với mức án từ 36 đến 42 tháng tù;

Áp dụng Khoản 1 Điều 328, Điểm s, i Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Kim HA từ 06 đến 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm,TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với

quy định của pháp luật; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng được thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21h30 ngày 02/01/2018, tại nhà nghỉ V phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội, bị cáo Quách Thị Hải H (Tức Nh) có hành vi môi giới cho Bùi Kim HA và Ngô Kim HO đi bán dâm cho Nguyễn Văn A và Phạm Tuấn A. H được hưởng lợi 1.100.000 đồng. Bị cáo Bùi Kim HA đã có hành vi môi giới cho Ngô Kim HO đi bán dâm cho Phạm Tuấn A, HA không được hưởng lợi tiền. Hành vi dẫn dắt người khác mua, bán dâm của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo H có hành vi môi giới cho 02 người trở lên nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Bùi Kim HA không thuộc trường hợp tăng nặng định khung nào của điều luật, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ở khung cơ bản của điều luật, theo Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Như vậy, bản cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 19/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh văn minh cũng như đạo đức xã hội, vi phạm Luật phòng, chống mại dâm, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận Nhân dân. Đồng thời hành vi môi giới mại dâm xâm phạm đến thuần phong, mỹ tục dân tộc, làm xấu xí hình ảnh người phụ nữ , tha hoá nhân cách con người, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm đảm bảo tính giáo dục đối với các bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

[3] Đánh giá vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án này thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc phân công trước. Bị cáo H là người khởi xướng, gọi điện rủ rê, lôi kéo bị cáo HA đi bán dâm và đề nghị HA rủ thêm HO đi bán dâm cùng nên Quách Thị Hải H phải chịu mức án nặng cao hơn bị cáo HA.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo "có thái độ khai báo thành khẩn"; chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm S Khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo HA phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung theo quy định của pháp luật. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất là phù hợp với đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Xét các bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 02 bao cao su không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- số tiền 7.600.000 đồng (tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam) là tiền môi giới và bán dâm cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen lắp số sim 016331581**; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng trắng, số sim 09645468** là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc môi giới bán dâm cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đỏ lắp số sim 09834522** và 01 điện thoại Iphone 6s plus màu vàng gold số imei 3557300716437** không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Bùi Kim HA và Ngô Kim HO.

[6] Về quyền kháng cáo và án phí: Các bị cáo được quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi bán dâm của Ngô Kim HO và hành vi mua dâm của Lê Đức M, Nguyễn Văn A, Phạm Tuấn A, cơ quan Công an đã xử phạt hành chính là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Quách Thị Hải H và Bùi Kim HA phạm tội "Môi giới mại dâm".

1. Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 328; Điểm s Khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo: Quách Thị Hải H (Tức Nh): 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 12/01/2018.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 328; Điểm s, i Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo: Bùi Kim HA: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2018 đến ngày 03/01/2018.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3.1. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại kiểu dáng Iphone 6s plus màu vàng, số imei 35573007164370*, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 điện thoại kiểu dáng iphoen 6 màu vàng trắng, lắp sim 09645468** đã qua sử dụng, vỡ màn hình, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đỏ, lắp sim 09834522**, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 điện thoại kiểu dáng Nokia 1280 màu đen, lắp sim 016331581**, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ Số tiền 7.600.000 (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 95/18 ngày 23/4/2018 giữa Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội và Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

3.2. Về án phí: các bị cáo Quách Thị Hải H, Bùi Kim HA mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4.3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Q. BắcTừ Liêm;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Công an Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án Q.Bắc Từ Liêm;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thế Vinh